

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 16/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa Ông: Hồ Văn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Ngô Văn Tân

2. Ông: Trần Ngọc Chinh

- Thư ký phiên tòa Bà: Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa Ông: Phạm Thành Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Văn Đ, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1990 tại xã A, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Thôn A, xã A, huyện A L, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Tà ôi; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ1 (Hồ Văn D2) sinh năm 1957 và bà Trần Thị M1, sinh năm 1961; Vợ Pơ Loong Thị X sinh 1991 và có 02 người con, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ 4; Theo lý lịch và danh chỉ bản bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không bị giam, giữ; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên

tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Văn Đ Ông: Nguyễn Văn Chiết - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

** Người bị hại:*

+ Anh: Hồ Như Đ3, sinh 1990;

+ Chị: Lê Thị Mai H, sinh năm 1994.

Cùng cư trú: Thôn A2, xã A2, huyện A1, tỉnh Thừa Thiên Huế.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà: Hồ Thị Bạch M, sinh năm 1961;

+ Ông: Hồ Xuân H1, sinh năm 1965

Cùng cư trú: Tổ 6, tổ dân phố 6, thị trấn A1, huyện A1, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Chị: Pơ Loong Thị X, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn A2, xã A2, huyện A1, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 00 ngày 20/12/2018, Hồ Văn Đ đi bộ từ nhà của mình ra ruộng để cắt cỏ cho bò ăn mà quên cầm liềm đi theo nên Đ đã mượn chiếc xe đạp của chị Lê Thị Mai H (vợ của Đ3) để về nhà lấy liềm. Về đến nhà không tìm thấy liềm, Đ đạp xe qua nhà của vợ chồng chị H và anh Đ3 để mượn liềm nhưng anh Đ3 không có ở nhà. Đ quan sát xung quanh nhà không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hồ Văn Đ đã dùng tay giật mạnh cửa chính nhưng không mở được liền đi vòng ra sau thấy cửa hông chỉ khép hờ. Đ dùng tay mở cửa rồi vào trong nhà lục tủ quần áo, tiếp đến Đ đi vào phòng ngủ thì thấy một chiếc áo khoác đặt ở đầu giường, sờ tìm vào túi áo lấy 107.000đ. Sau đó, Đ nhìn thấy một chiếc rương gỗ đặt dưới nền nhà, trên rương có một chiếc ti vi, Đ bê chiếc ti vi đặt xuống nền nhà và mở rương ra thì thấy một tấm zềng thổ cẩm, lục tìm thì phát hiện một sợi dây chuyền vàng, một nhẫn vàng và giấy tờ mua bán vàng. Đ cắt dấu số vàng và giấy tờ trên vào túi quần của mình, lấy xe đạp ra ruộng trả lại xe cho chị H rồi đi bộ về nhà mình lấy cái rựa đi cắt cỏ. Đến khoảng 14 giờ 00 chiều cùng ngày Đ điều

khiển xe máy mang biển kiểm soát 75H6-6567 đến tiệm vàng Ngọc H tại thị trấn A l, huyện Al bán số vàng trên được 13.600.000đ, Đ đưa cho vợ 500.000đ số còn lại sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

Chiều tối đi làm về vợ chồng chị H và anh Đ3 phát hiện mất tài sản đã làm đơn trình báo về việc mất tài sản gồm 01 dây chuyền vàng 02 chỉ, mua tại tiệm vàng Kim Thành K vào tháng 9 năm 2018 giá 6.920.000đ; 01 nhẫn vàng 02 chỉ, mua tại tiệm vàng Ngọc H tháng 11 năm 2018 giá 6.960.000đ và tiền 107.000đ.

Tại bản kết luận định giá số 04/KLĐG-HĐ ngày 22/02/2019 của Hội đồng định giá huyện A Lưới xác định: 01 (một) dây chuyền kim loại màu vàng 23K trọng lượng 02 chỉ có giá theo thị trường tại thời điểm mất cắp là 6.800.000đ; 01 (một) khâu (nhẫn) kim loại màu vàng hiệu 9999 có trọng lượng 02 chỉ có giá là 6.800.000đ. Tổng cộng: 13.600.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Al đã tiến hành xác minh, thu thập số vàng mà Hồ Văn Đ đã bán cho bà Hồ Thị Bạch M vào ngày 20/12/2018, bà Hồ Thị Bạch M đã trình bày số vàng mua vào ngày 20/12/2018 là 01 dây chuyền vàng 23K trọng lượng 02 chỉ và 01 khâu (nhẫn) vàng có trọng lượng 02 chỉ, toàn bộ số vàng trên bà Hồ Thị Bạch M đã đem đi khò lửa (nung chảy) và cho ra sản phẩm mới nên không thu giữ được.

Về dân sự: Bốn chỉ vàng không thu hồi được, bị cáo Hồ Văn Đ và vợ chồng Hồ Như Đ3 nhất trí giá trị 13.600.000đ như Hội đồng định giá và tiền Việt Nam 107.000đ. Hồ Văn Đ và gia đình đã thỏa thuận và bồi thường cho vợ chồng anh Hồ Như Đ3 số tiền là 13.707.000đ. Vợ chồng anh Hồ Như Đ3 không yêu cầu về bồi thường gì thêm và đã có đơn bãi nại.

Cáo trạng số 03/CT-VKS- HAL ngày 06 tháng 6 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Al, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Hồ Văn Đ về: “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Al, tỉnh Thừa Thiên Huế giữ nguyên quyết định truy tố đối với Hồ Văn Đ về “Tội trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại ở điểm b; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ở điểm i và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải ở điểm s khoản 1; Cha của Hồ Văn Đ có Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; Bị hại xin bãi nại và đề nghị giảm hình phạt ở khoản 2 Điều 51;

Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng. Về dân sự đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ, không có đề xuất gì thêm.

Tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý chấp nhận tội danh của Hồ Văn Đ, ngoài đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng như những Điều, điểm đại diện Viện kiểm sát viện dẫn thì Đ còn là lao động chính trong gia đình. Đề nghị mức án 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng. Về dân sự đã bồi thường, bồi hoàn đầy đủ.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Al, và tại phiên tòa hôm nay Hồ Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp vàng và tiền vào ngày 20/12/2018 tại nhà anh Hồ Như Đ3 như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đồng ý lời bào chữa của người bào chữa.

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm và đơn xin bãi nại. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì vì việc giao dịch là ngay thẳng không biết tài sản do phạm tội mà có.

Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị cho được hưởng án treo không cách ly khỏi xã hội, hứa khắc phục phần đầu trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra và Điều tra viên Công an huyện Al, tỉnh Thừa Thiên Huế; của Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên huyện Al, tỉnh Thừa Thiên Huế trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy trình điều tra, truy tố theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hiện quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, trợ giúp viên, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Hội đồng định giá tài sản sát hợp với giá trị thực, do đó Hội đồng xét xử thấy quá trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật không xem xét gì.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồ Văn Đ đạp xe đến nhà anh Đ3 để

mượn liềm cắt cỏ cho bò ăn nhưng khi đến nhà thì thấy không có người nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Hành vi thực hiện đơn giản, Đ lén lút vào phòng ngủ sờ vào túi áo khoác lấy 107.000 VNĐ, rồi mở rương gỗ đặt dưới nền nhà, lục lọi lấy trộm một sợi dây chuyền vàng trọng lượng 02 chỉ, một nhẫn vàng trọng lượng 02 chỉ và giấy tờ mua bán vàng, tổng giá trị là 13.707.000 đồng. Việc trộm cắp là do bột phát, không có dự mưu trước, lòng tham nảy sinh khi thấy nhà không có người trông coi.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hồ Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian số lượng tài sản Đ chiếm đoạt. Như vậy có đủ cơ sở, chứng cứ xác định bị cáo Hồ Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi, biết chiếm đoạt tài sản của người khác bất hợp pháp là trái pháp luật nhưng với mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng nên Hồ Văn Đ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp. Hồ Văn Đ đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện AI, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra bị cáo Hồ Văn Đ đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha đã được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; Người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Không có căn cứ để nói Đ lao động chính trong gia đình như trợ giúp viên pháp lý nêu.

[4] Về mức án: Cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện AI và trợ giúp viên pháp lý bào chữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của Đ là thời điểm ban ngày khi chủ sở hữu tài sản vắng nhà. Bị cáo cố ý trực tiếp chiếm đoạt tài sản của vợ chồng anh Hồ Như Đ3 và chị Lê Thị Mai H là đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người anh em mình, mà lẽ ra bị cáo phải có trách nhiệm bảo vệ, cần phải xử nghiêm để giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy vậy cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: Khi thực hiện hành vi trộm cắp của bị cáo là bột phát, thấy nhà anh Đ3 không

có ai ở nhà, cửa hông lại không khóa nên nảy sinh lòng tham trộm cắp tài sản. Hồ Văn Đ đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả hoàn toàn; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Cha đẻ có Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có đơn bãi nại quy định ở điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, không cách ly Đ khỏi xã hội.

[5] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Song, xét hoàn cảnh bị cáo kinh tế khó khăn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền. Vì vậy, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25-02-2019 Hồ Văn Đ đã bồi thường đầy đủ cho vợ chồng anh Hồ Như Đ3, chị Lê Thị Mai H số tiền 13.707.000đ, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Việc giao dịch dân sự bất hợp pháp nhưng ngay thẳng giữa Hồ Văn Đ với Hồ Xuân H1 và Hồ Thị Bạch M không thể tính được sự chênh lệch về giá trị lợi nhuận đưa lại để tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Chị Pơ Loong Thị X được Đ cho 500.000đ nhưng đã cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại.

[7] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” buộc bị cáo Hồ Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Hồ Văn Đ cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã A2, huyện A1, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý, giám sát, giáo dục Đ trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người phải chấp hành án thay đổi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Hồ Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện A Lưới;
- CA huyện A Lưới; Sở Tư pháp TT Huế.
- TAND tỉnh TT Huế;
- CC THADS huyện A Lưới
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- NBC, Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Vĩnh

